CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT/*THIEN VIET ASSET MANAGEMENT*
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 4/*THIEN VIET GROWTH FUND 4*

Số/*No.*: 3003/2022-TVGF4.BCTKHĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày *30 tháng 3 năm 2023*
Ho Chi Minh City, dated 30 March 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/*Ho Chi Minh Stock Exchange*

1. Tên Công ty Quản lý quỹ/*Name of Fund management company*:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/*Thien Viet Asset Management JSC (TVAM)*

- Tên Quỹ đóng/*Fund name:* Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thiên Việt 4/*Thien Viet Growth Fund 4*
- Mã chứng khoán/*Securities code*: **FUCTVGF4**
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

  Head office: 9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A Vo Van Tan Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/*Telephone*: 028 6299 2090 Fax: 028 6299 2103

2. Nội dung thông tin công bố/*Content of Information disclosure*:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2022.

The Fund's Management Activities Final Report for 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt vào ngày 30/3/2023 tại đường dẫn: http://tvam.vn/

This information was disclosed on Thien Viet Asset Management Potral on date March 30th, 2023 Available at: http:// tvam.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We would declare to be fully responsible for the accuracy of the above information.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2022.
Attachment: The Fund's Management Activities Final Report 2022.

Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt
Representative of Thien Viet Asset Management
Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT

Nguyễn Thị Anh Tú
Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
THIÊN VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
NĂM 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ/công ty đầu tư chứng khoán

a) Tên của Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 4 (TVGF4)

b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ: Tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt, và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình của thị trường với mức rủi ro có thể chấp nhận được.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: 05 năm. Giấy chứng nhận số 28/GCN-UBCK ngày 30/06/2022 do Chủ tịch UBCKNN cấp.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): không có

e) Chính sách phân chia lợi nhuận; mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ, dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua.

f) Số lượng đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2022: 20.060.000 CCQ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ vui lòng xem tại đây: https://www.tvam.vn

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Vui lòng xem tại đây: http://www.tvam.vn

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

Xem chi tiết tại mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31/12/2022 của 3 năm gần nhất cụ thể.

- Danh mục đầu tư của Quỹ:

Cơ cấu tài sản quỹ	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020
Danh mục đầu tư	91.56%		
- Cổ phiếu niêm yết	52.97%		
- Cổ phiếu chưa niêm yết	9.34%		
- Trái phiếu doanh nghiệp	24.58%		
- Các khoản đầu tư khác	4.67%		

Tiền gửi	7.84%		
Các tài sản khác	0.60%		
Cộng	**100.00%**		

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ/một cổ phiếu; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm.

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020
1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VNĐ)	188.349.498.307		
2. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	9.389		
3. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20.060.000		
4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo.	10.394		
5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo.	8.153		
6. Giá cuối ngày của một đơn vị quỹ tại ngày báo cáo.	14.850		
7. Giá cuối ngày cao nhất của một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo.	21.600		
8. Giá cuối ngày thấp nhất của một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo.	6.030		

- Tổng lợi nhuận của quỹ: nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập);

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2022
1. Lợi nhuận (thoái lãi) từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	1.182.402.059
2. Lợi nhuận thu được từ cổ tức chứng khoán	450.000.000
3. Lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nhận	2.286.070.041
4. Lợi nhuận thu được từ lãi tiền gửi	335.001.344
5. Lợi nhuận thu được từ kinh doanh chứng khoán	4.517.994.740
6. Tổng chi phí	(1.606.056.270)
7. Hoàn nhập lỗ do đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	(19.415.913.607)
Tổng lợi nhuận (lỗ) của Quỹ	**(12.250.501.693)**

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	0,84	

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	89,41	

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ: Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Tính tới ngày lập báo cáo	Tổng lợi nhuận bình quân (VND)
i) 1 năm	(12.250.501.693)
ii) 3 năm	
iii) 5 năm (*)	

(*) Ngày thành lập quỹ: 30/06/2022.

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm); hoặc

(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm); hoặc

(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 05 năm);

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác; Nguyên tắc xác đinh giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): không có.

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ);

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu, chỉ số tham chiếu.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu, chỉ số tham chiếu.

e) Mô tả chiến lược,chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác

biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ: là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt, và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Quỹ có thể phân bổ một phần NAV vào tài sản có thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu Chính Phủ.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo;

Tại thời điểm 30/06/2022, do Quỹ mới thành lập ngày 30/06/2022, phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ tính trên giá trị tài sản bao gồm 0% giá trị cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, 100% giá trị tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn; 0% là tài sản khác. Tại thời điểm 31/12/2022, phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ tính trên giá trị tài sản bao gồm 91.56% giá trị cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, 7.84% giá trị tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn; 0.6% là tài sản khác.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;

Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 30/06/2022 là 200,6 tỷ đồng giảm xuống còn 188,34 tỷ đồng tại ngày 31/12/2022 do biến động thị trường trong kỳ báo cáo.

Theo Báo cáo tài chính năm của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ là -6.11% so với giá trị tài sản ròng của quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 (ngày thành lập), trong khi giá trị đầu tư của quỹ thay đổi là -2.27%.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap)..

Tính đến cuối năm 2022, chỉ số VN-Index đạt 1.007,09 điểm, giảm 32,78% so với thời điểm cuối năm 2021; trong khi chỉ số HNX-Index đạt 205,31 điểm, giảm mạnh hơn 56,68%. Vốn hóa toàn thị trường tương ứng giảm hơn 2 triệu tỷ đồng, trong đó riêng sàn HoSE đã mất 1,82 triệu tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2022, VNIndex đang giao dịch ở mức P/E là 10,5 lần và P/B là 1,6 lần.

Thanh khoản toàn thị trường đạt đỉnh ở quý 1/2022 với bình quân 31.400 tỷ đồng/phiên, sau đó sụt giảm mạnh và hồi phục nhẹ vào những tháng cuối năm khi dòng tiền của nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại thị trường, đạt 18,2 nghìn tỷ trên cả 3 sàn, giảm 25,7% so với bình quân năm 2021. Với động thái giải ngân vào cuối năm, dòng tiền của khối ngoại trong năm cũng đạt trạng thái mua ròng hơn 1,15 tỷ USD, trong đó dòng vốn qua các quỹ ETF đạt gần 900 triệu USD.

Trong giai đoạn thị trường đi qua nhiều thăng trầm của năm 2022, lượng tài khoản mở mới vẫn tiếp tục lập kỷ lục với tổng cộng hơn 2,6 triệu tài khoản, vượt qua tổng số lượng tài khoản mở mới của 6 năm từ 2016 đến 2021 cộng lại. Trong đó, số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước đạt 6,8 triệu tài khoản, tương đương hơn 6,7% dân số.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách);

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ/cổ đông công ty đầu tư chứng khoán;

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): không có

m) Các thông tin khác (nếu có).

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ/công ty đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ/công ty đầu tư chứng khoán đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát từ ngày thành lập Quỹ 30/06/2022.

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán: Quỹ thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định của pháp luật hiện hanh và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ/công ty đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch: Quỹ tuân thủ các các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ/công ty đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch: Việc định giá, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 4 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ/cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: việc phát hành chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán: Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với lợi nhuận (lỗ)	Tỷ lệ so với chi phí hoạt động	Tỷ lệ so với thu nhập
Giá dịch vụ Quản lý Quỹ	-7.915%	-60.375%	82.007%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản): không áp dụng

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không áp dụng;

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
Giá dịch vụ Quản lý Quỹ	969.659.618

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trong kỳ báo cáo, các đơn vị ủy quyền đã duy trì đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, an ninh hệ thống bảo mật, quy trinh nghiệp vụ, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hiện đang là Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt đối với Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 4 (TVGF4).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

S.G.P:21-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT
QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc